

NGHIÊN CỨU RỐI LOẠN TRẦM CẢM Ở BỆNH NHÂN UNG THƯ VÚ

Nguyễn Thành Lam¹, Ngô Thị Tĩnh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: 1. Khảo sát tỷ lệ trầm cảm ở bệnh nhân ung thư vú điều trị tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên. 2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến trầm cảm.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên các bệnh nhân nữ ung thư vú điều trị tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên.

Kết quả: Trong số 93 bệnh nhân nữ ung thư vú, 28 bệnh nhân (30,1 %) có biểu hiện trầm cảm, đa số là trầm cảm ở mức độ trung bình (25,8 %). Tỷ lệ mắc trầm cảm cao ở các nhóm bệnh nhân có độ tuổi trên 60 (48,4 %), thu nhập thấp (46 %), hưu hoặc thất nghiệp (45,7 %), độc thân (55,6 %), ly thân, ly dị, góa (46,7 %), trình độ văn hóa thấp (47,1 %) và bệnh ở giai đoạn muộn (39,7 %).

Kết luận: Tỷ lệ mắc trầm cảm ở bệnh nhân ung thư vú điều trị tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên là 30,1 %. Những bệnh nhân có độ tuổi trên 60, thu nhập thấp, hưu hoặc thất nghiệp, sống đơn lẻ, trình độ văn hóa thấp và bệnh ở giai đoạn muộn có xu hướng mắc trầm cảm nhiều hơn.

Từ khóa: Ung thư vú, trầm cảm, Trung tâm nghiên cứu dịch tễ học trầm cảm.

SUMMARY

STUDY OF DEPRESSION IN BREAST CANCER PATIENTS

Nguyen Thanh Lam¹, Ngo Thi Tinh¹

Objectives: 1. To investigate the rate of depression in breast cancer patients who were treated at Thainguyen oncology centre. 2. To analyze some factors associated with depression.

Materials and method: A cross descriptive study was conducted on breast cancer women who were treated at Thainguyen oncology centre.

Results: Of 93 breast cancer women, 28 cases (30.1 %) were with depression and moderate depression (25.8 %) was common. The rate of depression was highest among women with the age of over 60 (48.4 %), low income (46 %), women were retired or unemployed (45.7 %), single (55.6 %), separated, divorced, widowed (46.7 %), low educational levels (47.1 %), late stages of breast cancer (39.7 %).

Conclusions: The rate of depression in breast cancer women who were treated at Thainguyen oncology centre was 30.1 %. Women who were the age of over 60, low income, pensioners or unemployed, living alone, low educational levels and in late stages tend to suffer more from depression.

Keywords: Breast cancer, depression, CES-D: Centre for Epidemiological Studies Depression).

1. Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên - Ngày nhận bài (received): 29/5/2015; Ngày phản biện (revised): 4/6/2015;
- Ngày đăng bài (Accepted): 25/6/2015
- Người phản biện: Phạm Như Hiệp
- Người phản hồi (Corresponding author): Nguyễn Thành Lam
- Email: lamthanhnguyen2008@gmail.com

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư tuyến vú là một trong các loại ung thư hay gặp nhất và hay gây tử vong ở phụ nữ. Bệnh phải điều trị lâu dài, chi phí cao và hiệu quả điều trị thấp do thường được phát hiện muộn. Kèm theo đó là những biến chứng của bệnh, tác dụng không mong muốn, di chứng của các phương pháp điều trị và sự đau đớn đã trở thành nỗi ám ảnh, lo sợ, căng thẳng, bi quan của người bệnh và gia đình.

Rối loạn trầm cảm là một bệnh lý thường hay gặp ở bệnh nhân ung thư nói chung và ung thư vú nói riêng. Tình trạng này có thể do nhiều nguyên nhân gây ra như: do khối ung thư, do chấn thương tâm lý, do các biện pháp điều trị ung thư.... Trầm cảm làm bệnh cảnh lâm sàng phức tạp hơn, khó điều trị và tăng nguy cơ tử vong của bệnh nhân. Trầm cảm không chỉ làm giảm đáng kể chất lượng cuộc sống của bệnh nhân mà còn ảnh hưởng đến cả cảm xúc, hành vi của những người trong gia đình họ.

Tuy nhiên trong thực tế lâm sàng tình trạng trầm cảm đôi khi chưa được đánh giá và điều trị đúng. Để góp phần hiểu và điều trị, chăm sóc bệnh nhân đầy đủ, toàn diện chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu:

1. Khảo sát tỷ lệ trầm cảm ở bệnh nhân ung thư vú điều trị tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên.
2. Phân tích một số yếu tố liên quan đến trầm cảm.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng, thời gian, địa điểm nghiên cứu
Bệnh nhân nữ bị ung thư vú đang điều trị tại

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Một số đặc điểm nhân khẩu học

Nhân khẩu học (n = 93)		n	%
Độ tuổi	> 18 - 40	17	18,3
	> 40 - 60	45	48,4
	> 60	31	33,3
Nơi sống	Nông thôn	54	58,1
	Thành thị	39	41,9
Nghề nghiệp	Lao động trí óc	28	30,1
	Lao động chân tay	30	32,3
	Hưu, thất nghiệp	35	37,6

Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên (thuộc Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên) từ tháng 4/2013 đến tháng 4/2015.

* *Tiêu chuẩn chọn bệnh nhân:* Bệnh nhân nữ trên 18 tuổi được chẩn đoán xác định ung thư vú và đồng ý tham gia nghiên cứu.

* *Tiêu chuẩn loại trừ:* Bệnh nhân không hợp tác tốt, không trả lời đầy đủ các câu hỏi. Bệnh nhân có bệnh tâm thần hoặc bệnh nội khoa cấp, mạn tính trước đó.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Chọn mẫu

Chọn mẫu thuận tiện và có chủ đích.

2.3. Chỉ tiêu nghiên cứu

+ Một số đặc điểm nhân khẩu học: độ tuổi, trình độ văn hóa, nơi sống, nghề nghiệp, tình trạng hôn nhân, tình trạng thu nhập.

+ Giai đoạn bệnh.

2.4. Công cụ nghiên cứu

Bộ câu hỏi đánh giá trầm cảm của Radloff L.S. (1977): CES-D gồm 20 câu, mỗi câu chọn điểm từ 0 đến 3, tổng điểm xếp từ 0 đến 60, được phân loại như sau:

- Không trầm cảm: 0 - 15 điểm.
- Trầm cảm trung bình: 16 - 24 điểm.
- Trầm cảm nặng: 25 - 60 điểm.

2.5. Kỹ thuật thu thập số liệu

Phòng vấn trực tiếp, tham khảo hồ sơ bệnh án, khám đánh giá trên các bệnh nhân.

2.6. Xử lý số liệu:

Sử dụng phần mềm SPSS 16.0 for Windows.

Bệnh viện Trung ương Huế

Trình độ văn hóa	Biết chữ, tiểu học	34	36,6
	Trung học	48	51,6
	Đại học và trên đại học	11	11,8
Tình trạng hôn nhân	Có gia đình	69	74,2
	Độc thân	9	9,7
	Ly thân, ly dị, góa	15	16,1
Tình trạng thu nhập	Thu nhập thấp	49	52,7
	Thu nhập trung bình	36	38,7
	Thu nhập khá, cao	8	8,6

Bảng 2. Phân chia giai đoạn bệnh theo hệ thống TNM của AJCC 2010

Giai đoạn bệnh	n		%	
Giai đoạn I	8	35	8,6	37,6
Giai đoạn II	27		29	
Giai đoạn III	34	58	36,6	62,4
Giai đoạn IV	24		25,8	

Bảng 3. Mức độ trầm cảm ở bệnh nhân

Mức độ trầm cảm	n		%		Điểm trung bình
Không trầm cảm	65		69,9		19,3 ± 7,5
Trầm cảm trung bình	24	28	25,8	30,1	
Trầm cảm nặng	4		4,3		

Bảng 4. Phân bố bệnh nhân ung thư vú mắc trầm cảm theo các độ tuổi

Độ tuổi	BN trầm cảm	BN không trầm cảm	Tổng	p
> 18 - 40	3 (17,6 %)	14 (82,4 %)	17	< 0,05
> 40 - 60	10 (22,2 %)	35 (77,8 %)	45	
> 60	15 (48,4 %)	16 (51,6 %)	31	
Tổng	28	65	93	

Bảng 5. Phân bố bệnh nhân ung thư vú mắc trầm cảm theo nơi sống

Nơi sống	BN trầm cảm	BN không trầm cảm	Tổng	p
Thành thị	11 (28,2 %)	28 (71,8 %)	39	> 0,05
Nông thôn	17 (31,5 %)	37 (68,5 %)	54	
Tổng	28	65	93	

Nghiên cứu rối loạn trầm cảm ở bệnh nhân ung thư vú...

Bảng 6. Phân bố bệnh nhân ung thư vú mắc trầm cảm theo nghề nghiệp

Nghề nghiệp	BN trầm cảm	BN không trầm cảm	Tổng	p
Lao động trí óc	5 (17,9 %)	23 (82,1 %)	28	< 0,05
Lao động chân tay	7 (23,3 %)	23 (76,7 %)	30	
Hưu, thất nghiệp	16 (45,7)	19 (54,3 %)	35	
Tổng	28	65	93	

Bảng 7. Phân bố bệnh nhân ung thư vú mắc trầm cảm theo trình độ văn hóa

Trình độ văn hóa	BN trầm cảm	BN không trầm cảm	Tổng	p
Biết chữ, Tiểu học	16 (47,1 %)	18 (52,9 %)	34	< 0,05
Trung học	10 (20,8 %)	38 (79,2 %)	48	
Đại học, trên đại học	2 (18,2 %)	9 (81,8 %)	11	
Tổng	28	65	93	

Bảng 8. Phân bố bệnh nhân ung thư vú mắc trầm cảm theo tình trạng hôn nhân

Tình trạng hôn nhân	BN trầm cảm	BN không trầm cảm	Tổng	p
Có gia đình	16 (23,2 %)	53 (76,8 %)	69	< 0,05
Độc thân	5 (55,6 %)	4 (44,4 %)	9	
Ly dị, ly thân, góa	7 (46,7 %)	8 (53,3)	15	
Tổng	28	65	93	

Bảng 9. Phân bố bệnh nhân ung thư vú mắc trầm cảm theo tình trạng thu nhập

Tình trạng thu nhập	BN trầm cảm	BN không trầm cảm	Tổng	p
Thu nhập thấp	23 (46 %)	27 (54 %)	50	< 0,01
Thu nhập trung bình	4 (11,4 %)	31 (88,6 %)	35	
Thu nhập khá, cao	1 (12,5 %)	7 (87,5 %)	8	
Tổng	28	65	93	

Bảng 10. Phân bố bệnh nhân ung thư vú mắc trầm cảm theo giai đoạn bệnh

Giai đoạn bệnh	BN trầm cảm	BN không trầm cảm	Tổng	p
Giai đoạn I, II	5 (14,3 %)	30 (85,7 %)	35	< 0,01
Giai đoạn III, IV	23 (39,7 %)	35 (60,3 %)	58	
Tổng	28	65	93	

IV. BÀN LUẬN

1. Tỷ lệ bệnh nhân ung thư vú mắc trầm cảm.

Trầm cảm và lo âu là rối loạn hay gặp ở bệnh nhân

ung thư nói chung và ung thư vú nói riêng. Deanna M. Golden Kreutz và Barbara L. Andersen (2004) thấy rằng trầm cảm ở bệnh nhân ung thư vú chiếm

Bệnh viện Trung ương Huế

tỷ lệ cao thứ 3 sau ung thư vùng đầu mặt cổ và ung thư tụy. Trong nghiên cứu của chúng tôi, tỷ lệ trầm cảm là 30,1 % (đa phần là trầm cảm ở mức độ trung bình: 25,8 %). Tỷ lệ này ở mức trung bình so với các tác giả khác: Nguyễn Văn Phụng (2014) là 28,6 % (13,9 % ở mức trung bình) [1], Chen X. (2009) là 38,6 % (26 % nhẹ, 12,6 % trung bình và nặng) [4], Mehnert A. và Koch U. (2008) là 33 % (11% trung bình, 22 % nặng) [5], Vahdaninia M. (2010) là 22,2 % [7], E.O. Akin Odanye (2011) là 60,7 % (36,4 % nhẹ, 9,1 % trung bình, 15,2 % nặng) [2].

2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ mắc trầm cảm ở bệnh nhân ung thư vú.

Nhiều nghiên cứu cho thấy bệnh nhân khi được chẩn đoán ung thư đều có phản ứng sốc tâm lý ở các mức độ khác nhau. Sự lo lắng, căng thẳng, đau buồn kéo dài khi biết bị bệnh hiểm nghèo, phải chữa trị kéo dài mà hiệu quả thấp, chi phí tốn kém. Người bệnh ám ảnh với sự đau đớn cho đến chết cùng sự biến dạng của bộ phận, của cơ thể, lo lắng, bi quan về tài chính, về những kế hoạch hoặc vai trò của bản thân... Do hiểu biết không đầy đủ và đúng về bệnh, thiếu sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ mà nhiều người hoang loạn, căng thẳng kéo dài, suy sụp tinh thần làm cho bệnh càng phức tạp và nặng lên. Trầm cảm dễ phát sinh trên cơ sở những sang chấn tâm lý, tác động của các yếu tố văn hóa, xã hội và khối ung thư cũng như các phương pháp điều trị gây ra.

Nguyễn Văn Phụng (2014), Nis P. Suppli (2014) thấy rằng trầm cảm gặp nhiều ở bệnh nhân trên 70 tuổi [1], [6]. Trong nghiên cứu của chúng tôi độ tuổi trên 60 gặp trầm cảm nhiều hơn các độ tuổi trẻ. Cũng như Nguyễn Văn Phụng [1], Griedre Bulotiene [3] chúng tôi thấy rằng đối tượng hưu trí và những người

thất nghiệp có tỷ lệ trầm cảm cao hơn cả.

Với bệnh nhân ung thư, kinh phí để chữa bệnh, để sống và có thể để nuôi dưỡng con cái là một vấn đề khiến họ rất lo lắng, khó giải quyết. Có thể vì vậy nghiên cứu của chúng tôi cũng như nhiều nghiên cứu đều nhận thấy tỷ lệ trầm cảm ở bệnh nhân có thu nhập thấp cao hơn rõ rệt các nhóm khác [1], [2], [4], [5]. Trình độ văn hóa, trình độ hiểu biết và giao tiếp xã hội giúp bệnh nhân có thể hiểu biết về bệnh tật, diễn biến, khả năng chữa trị cũng như để giải quyết khó khăn và chia sẻ, giúp đỡ của người thân, của xã hội để có thái độ, cách ứng xử, hành động tích cực. Có thể do vậy mà nghiên cứu của chúng tôi cũng như nhiều tác giả khác cho thấy trầm cảm gặp nhiều hơn ở những bệnh nhân có trình độ văn hóa thấp [1], [6] và sống đơn lẻ (độc thân, ly thân, ly dị, góa) [1], [3], [4].

Ung thư vú ở các giai đoạn cuối đồng nghĩa với tình trạng bệnh nhân xấu hơn, chất lượng cuộc sống thấp, đáp ứng với điều trị kém, mệt, đau nhiều và nhiều khi có biến dạng bộ phận, cơ thể, tác dụng không mong muốn, di chứng của các phương pháp điều trị, cũng nhiều khi thể lực, tinh thần, kinh tế cạn kiệt. Vì thế trầm cảm ở bệnh nhân trong giai đoạn này hay gặp hơn đúng như kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng như các nghiên cứu khác [1], [2], [5], [6].

V. KẾT LUẬN

Tỷ lệ mắc trầm cảm ở bệnh nhân ung thư vú điều trị tại Trung tâm Ung bướu Thái Nguyên là 30,1 %. Những bệnh nhân có độ tuổi trên 60, thu nhập thấp, hưu hoặc thất nghiệp, sống đơn lẻ, trình độ văn hóa thấp và bệnh ở giai đoạn muộn có xu hướng mắc trầm cảm nhiều hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Phụng, Lê Hoàng Minh, Trần Văn Thiệp, Võ Đức Hiếu, Ngô Tích Linh (2014): “Khảo sát tỷ lệ trầm cảm và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân ung thư vú”. *Tạp chí Ung thư học Việt Nam*, số 3, trang 240 - 246.
2. E. O. Akin Odanye, C. Asuzu Chioma and O. Popoola Abiodun (2011): ‘Measured effect of some socio - demographic factors on depression among breast cancer patients receiving chemotherapy in Lagos state university teaching hospital (LASUTH)’. *Afr. Health Sci.*, vol. 11 , n. 3, pp. 341 - 345.
3. Griedre Bulotiene, Jonas Veseliunas, Valerius Ostapenko, Tadas Furmonavicius (2008): ‘Women with breast cancer: relationships between social factors involving anxiety and depression’. *Archives of Psychiatry and Psychotherapy*, vol. 4, pp. 57 - 63.

4. Chen X., Zheng Y., Zheng W., Gu K., Chen Z., Lu W., Shu X. O. (2009): 'Prevalence of depression and its related factors among Chinese women with breast cancer'. *Acta. Oncol.*, vol. 48, no. 8, pp. 1128 - 1136.
5. Mehnert A., Koch U. (2008): 'Psychological comorbidity and health - related quality of life and its association with awareness, utilization and need for psychosocial support in a cancer register - based sample of long - term breast cancer survivors'. *J. Psychosom. Res.*, vol. 64, no. 4, pp. 383 - 391.
6. Nis P. Suppli, Christoffer Johansen, Jane Christensen, Lars V. Kessing, Niels Kroman, Susanne O. Dalton (2014): 'Increased risk for depression after breast cancer: a nationwide population - based cohort study of associated factors in Denmark, 1998 - 2011'. *JCO.*, vol. 32, no. 34, pp. 3831 - 3839.
7. Vahdaninia M., Omidvari S., Montazeri A. (2010): 'What do predict anxiety and depression in breast cancer patients A follow-up study'. *Soc. Psychiatry Psychiatr. Epidemiol.*, vol. 45, no. 3, pp. 355 - 361.